

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Công Nhân

Ông Nguyễn Thanh Sang

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Xuân Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc V, sinh ngày 03/7/1990 tại tỉnh K; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn L (chết) và bà Khuru Thị L; sinh sống như vợ chồng với: Danh Thị Kim L, sinh năm 1991; có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Nhật Long H là Luật sư - Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Danh L (đã chết): Bà Danh Thị Bình T, sinh năm 1966; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo:

Bà Khuru Thị L (mẹ bị cáo), sinh năm 1951; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; có mặt.

Bà Trần Thị Kiều L (chị bị cáo), sinh năm 1982; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Huỳnh Hoài H, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố Thị T, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; vắng mặt.

Chị Danh Thị Kim L, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; có mặt.

Anh Danh T, sinh năm 1996; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K ; vắng mặt.

Bà Lê Thị TH, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

Anh Lý S, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K; vắng mặt.

Anh Dương Hoàng L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 65/7/4 đường T, phường V, thành phố R, tỉnh K; vắng mặt.

Anh Danh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Sóc S, huyện H, tỉnh K ; vắng mặt.

Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V và Danh L là người cùng quê huyện H, tỉnh K, đi làm thuê cho tàu đánh bắt cá biển. Hai người thuê phòng ở tại nhà trọ T ở ấp A , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre (V ở phòng trọ số 10, L ở phòng trọ số 3). Trưa ngày 16/6/2018, V uống rượu tại sân nhà trọ T với những người cùng làm thuê cho tàu đánh bắt cá biển gồm: Huỳnh Hoài H, Danh T (T), Danh H (C), Dương Hoàng L, Danh S (S) và Danh S2. Trong lúc uống rượu, giữa H và Danh H xảy ra cự cãi đánh nhau, được mọi người can ngăn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L gọi V ra vừa chửi thề vừa hỏi: “Tại sao mày để thằng C bị đánh” (Ct là anh em họ của L và gọi V bằng dượng). L và V có lời qua tiếng lại thách thức nhau, được mọi người can ngăn. L vào phòng trọ số 03 ngồi chơi với Lý S, Thị Thu H và Nguyễn Thị N. V vào phòng trọ số 10, điện thoại kêu T về, T kêu S cùng đi. T cầm theo con dao, loại dao Thái Lan dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm mũi bầu sắc bén, cán dao bằng nhựa màu vàng. T cầm dao bên tay phải, lưỡi dao hướng lên cổ tay giấu trong ống tay áo. T và S gặp V tại cửa phòng trọ số 10, V nói: “Vụ đánh lộn hồi sáng tao không biết gì, giờ thằng L chửi đòi đánh tao, tui bay làm sao thì làm”. T và S đến cửa phòng trọ số 03 và có lời qua tiếng

lại với Danh L. V đứng ở cửa phòng số 10 nhìn thấy T đưa hai tay ra sau lưng và có cầm con dao. V đến gỡ lấy con dao từ tay Danh T, lúc này Danh L đang ngồi trong phòng chồm người ra cửa nói chuyện qua lại với Danh T. V bước vào cửa cầm dao bằng tay phải đâm một nhát từ trên xuống trúng vùng cổ trước bên trái, vùng tiếp giáp với vai trái của L làm L gục xuống tại cửa phòng. Anh Nguyễn Tấn P và chị Lê Thị TH là chủ nhà trọ có mặt kéo T, S ra. Ngay sau đó, P giật con dao từ tay V bỏ xuống gốc cây tại sân nhà trọ. V chạy ra khỏi cổng nhà trọ, thấy Dương Hoàng L (người cùng quê đi làm thuê nghề biển), V nói với L: “Tao mới đâm người ta”. L kéo V vào đám cây chuối gần đó, V sợ bị phía Danh L đánh trả thù nên đổi quần áo, mượn tiền, điện thoại di động của L và nhờ L gọi xe ôm đưa V đi. L dẫn V về quê ra Công an đầu thú. Trần Quốc V đi xe đồ đến khu vực cầu Rạch Miễu thì bị lực lượng Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra mời về trụ sở làm việc.

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà trọ T có 02 dãy phòng đối diện, mỗi dãy có 07 phòng. Phòng trọ số 03 (L thuê) và phòng trọ số 10 (V thuê) đối diện nhau. Cửa phòng trọ số 03 cách cửa phòng trọ số 10 là 5,3 mét. Tủ thi Danh L nằm tại cửa phòng trọ số 03, đầu cách vách tường cửa phòng 0,3 mét, mặt sân nơi tủ thi nằm là vùng đất màu nâu nghi máu dài 1,02 mét, rộng 01 mét. Cách gót chân trái tủ thi Danh L 1,53 mét P hiện con dao xác định là hung khí gây án.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43-618/TT ngày 22/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của Danh L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng cổ trước bên trái có vết thương rách da - cơ, kích thước 3,5 cm x 01 cm, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, sâu vào bên trong. Chiều hướng vết thương từ trên xuống, từ trái sang phải.

- Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ trước bên trái (tương ứng vết thương): xuất huyết, tụ máu.

- Xoang phổi trái: tràn ngập máu loãng lẫn máu đông, lượng khoảng 1.500ml.

- Vết thương vùng cổ trước bên trái xuyên thủng động mạch dưới đòn trái, xuyên thấu đỉnh xoang phổi và đỉnh phổi trái, thủng thành sau xoang phổi trái.

- Phổi trái xẹp.

- Xoang phổi phải: không dịch và máu.

- Phổi phải phù nề, sung huyết.

2. Nguyên nhân chết: vết thương vùng cổ trước bên trái gây thủng động mạch dưới đòn trái, xuyên thấu đỉnh phổi trái, thủng thành sau xoang phổi trái, mất máu nặng, trụy tim mạch.

Bản kết luận giám định số 2657/C09B ngày 04/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Vết màu nâu trên con dao gửi giám định là máu người. Phân tích gen (AND) từ dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Danh L.

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng như sau:

* Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, tử thi:

- 01 (một) con dao loại dao Thái Lan dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm rộng 02 cm mũi bầu sắc bén, cán dao bằng nhựa màu vàng;

- 03 (ba) đôi dép nam; 01 (một) đôi dép nữ;

- Mẫu chất màu nâu nghi máu;

- Mảnh vỡ thủy tinh loại mảnh chai bia;

- Quần áo của nạn nhân Danh L;

- Tóc, móng tay, máu nạn nhân;

- Một đoạn Video ghi diễn biến lúc xảy ra sự việc lưu đĩa DVD.

* Thu giữ của Trần Quốc V:

- 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen;

- 01 (một) cái bóp màu đen, số tiền 900.000 đồng;

- 01 (một) áo thun dài tay màu xanh;

- 01 (một) quần Jeans ống dài màu đen là số tài sản V mượn của Dương Hoàng L;

- 01 (một) đôi dép xốp quai chéo màu đen đã cũ V mang.

* Thu giữ của Dương Hoàng L:

- 01 (một) quần ngắn màu xanh đôi của V.

Tại quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21 ngày 11/10/2018 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre trả lại Dương Hoàng L những đồ vật đã cho Trần Quốc V mượn gồm: 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen; 01 (một) bóp nam màu đen, số tiền 900.000 đồng; 01 (một) áo thun dài tay màu xanh; 01 (một) quần Jeans ống dài màu đen.

Vật chứng trong vụ án cần xử lý tiếp theo gồm: Con dao hung khí V dùng gây án; 05 đôi dép đã cũ; mẫu chất màu nâu nghi máu; mảnh vỡ thủy tinh; quần áo, mẫu tóc và móng tay của nạn nhân Danh L.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc V khai báo thành khẩn, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại.

Bà Danh Thị Bình T (mẹ bị hại Danh L) là người đại diện hợp pháp của Danh L yêu cầu phía bị cáo Trần Quốc V bồi thường số tiền 163.900.000 đồng (gồm: số tiền 24.900.000 đồng là chi phí chuyển tử thi Danh L từ tỉnh Bến Tre về tỉnh K, chi phí mai táng nạn nhân L và số tiền 139.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần). Gia đình bị cáo Trần Quốc V đã bồi thường cho gia đình bị hại L số tiền 24.900.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Quốc V về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: qua nội dung các tài liệu đã được thu thập như biên bản khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y; lời khai của bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; có cơ sở xác định sau khi uống rượu, Danh L có lời qua tiếng lại chửi Trần Quốc V về việc Danh H bị người khác đánh vào buổi sáng. Tuy đã can ngăn nhưng Trần Quốc V lại dùng dao đâm vào vùng cổ trước bên trái của Danh L, làm nạn nhân chết tại chỗ. Đã có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc V như nội dung Bản cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, đã trực tiếp xâm hại tính mạng của bị hại, gây mất mát đau thương đối với gia đình nạn nhân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, phạm vào điều cấm của pháp luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Quốc V cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở lại làm người lương thiện. Tuy nhiên bị cáo không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; đã tự giác tác động gia đình bồi thường một phần chi phí P sinh từ vụ án, phần nào giảm bớt khó khăn mất mát cho gia đình nạn nhân. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 15 năm tù đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 05 đôi dép đã cũ, mẫu chất màu nâu nghi máu, mảnh vỡ thủy tinh, quần, áo, mẫu tóc và móng tay của nạn nhân Danh L là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục lưu Đoạn video ghi diễn biến lúc xảy ra vụ việc lưu đĩa DVD (niêm phong) vào hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Trần Quốc V bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 163.900.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo V đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 24.900.000 đồng. số tiền còn lại bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Việc xử lý hành vi của Danh T và Dương Hoàng L như đã nêu trong Bản cáo trạng, xét thấy hợp lý nên không trình bày gì khác.

- Bị cáo Trần Quốc V trình bày lời khai: vào khoảng 9 - 10 giờ ngày 16/6/2018, bị cáo tổ chức uống rượu gồm có bị cáo, T (T), S, L, H, Sét và Hoàng (C), sau đó bị cáo bỏ đi đánh bi da với S. Khi đang đánh bi da thì vợ bị cáo điện thoại nói H và H đánh nhau, bị cáo về thấy H bị té môi nên khuyên H bỏ qua.

Khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị cáo đang uống rượu với anh U (người đi chung ghe) thì L kêu bị cáo ra ngoài, L chửi thề nói với bị cáo là “tại sao để H bị đánh”. Bị cáo trả lời không biết. L dùng nhiều câu thách thức đánh nhau với bị cáo nên có nhiều người ở khu vực nhà trọ can ra. Bị cáo về phòng trọ số 10, bị cáo điện thoại kêu T về, khoảng 05 - 10 phút sau thì T (T) và S về, bị cáo nói với T “chuyện mấy thằng mày đánh lộn hồi sáng, thằng L nó chửi tao, nó đòi kêu đánh lộn”. Bị cáo đi vào phòng trọ, khi T đang đứng trước cửa phòng số 3 cãi nhau với những người trong phòng thì bị cáo từ phòng số 10 đi đến trước cửa phòng số 3 nơi T và S đứng. Bị cáo thấy T hai tay chấp phía sau lưng, tay trái của T nắm cổ tay phải, lòng bàn tay ngửa, tay phải T có cầm một con dao. Bị cáo dùng tay phải nắm giữ cổ tay phải của T, tay trái của bị cáo giữ các ngón tay phải của T để lấy con dao ra khỏi tay T, lúc đó Danh L đang khom người đứng dậy thì bị cáo bước tới một bước, khom người đâm vào vai trái của L. Bị cáo đi ra thì chủ nhà trọ là anh P la lên kêu bị cáo đưa con dao và lấy dao trên tay của bị cáo, bị cáo bỏ chạy gặp L nên bị cáo mượn quần, áo, tiền, điện thoại của L để bỏ trốn vì sợ phía L đánh, trên đường bỏ trốn bị cáo bị bắt giữ và Công an nói L đã chết đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại; về xử lý vật chứng: do Cơ quan điều tra đã trả lại cho Dương Hoàng L 01 điện thoại di động, 01 cái bóp, tiền Việt Nam 900.000 đồng, 01 cái áo thun dài tay màu xanh, 01 cái quần Jean mà bị cáo đã mượn của L nên bị cáo không yêu cầu gì thêm; bị cáo yêu cầu tịch thu tiêu hủy 01 cái quần ngắn màu xanh, loại vải thun của bị cáo; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre có thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung do Danh Thị Kim L (vợ của bị cáo) giao nộp, nhưng bị cáo bỏ luôn không yêu cầu giải quyết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Danh Thị Bình T phát biểu ý kiến: bà không biết nguyên nhân vì sao Danh L bị tử vong. Khi nhận xác của L về mai táng thì bà có hỏi Công an tỉnh Bến Tre là ai gây ra cái chết cho L thì bà mới biết đó là V nhà ở cùng khu phố với bà. Chi phí tiền xe và mai táng cho L tổng cộng là 24.900.000 đồng, số tiền này bà đã thỏa thuận với gia đình của V và gia đình của V đã khắc phục bồi thường cho bà xong. Bà yêu cầu xử lý bị cáo V theo quy định của pháp luật; yêu cầu bị cáo V bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà số tiền 139.000.000 đồng, bà không yêu cầu cấp dưỡng cũng không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác.

- Người làm chứng Danh Thị Kim L (vợ bị cáo) phát biểu ý kiến: ngày 16/6/2018, H và H uống rượu rồi đánh nhau được mọi người can ngăn, chị có điện thoại cho V biết. Khi V về đến nhà trọ T thì Danh L có gọi V ra bằng đá phía trước để nói chuyện, chị sợ có chuyện nên nhờ anh Đ ra kêu V vào phòng. Khoảng 05 phút sau có S và T đến, lúc đó chị ở trong phòng do có con nhỏ nên

không biết chuyện gì xảy ra bên ngoài. Khi chị đi ra thấy V tay cầm dao còn L bị chảy máu, chị biết V đâm L nên la lên V đâm L, lúc đó con chị khóc nên chị chạy trở vào phòng, sau đó Công an đến làm việc. Do V tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên chị Trần Thị Kiều L đã thay V bồi thường cho phía gia đình bị hại số 24.900.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre có thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu SamSung do chị giao nộp nhưng chị bỏ luôn không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện gia đình bị cáo chị Trần Thị Kiều L (chị của bị cáo) phát biểu ý kiến: chị nghe nói lại V đã dùng dao đâm Danh L tử vong, chị không biết nguyên nhân vì sao V đâm Danh L. Chị đã thay V bồi thường khoản tiền 24.900.000 đồng cho gia đình bị hại L. Chị cho V số tiền trên và không yêu cầu V trả lại. V không thuộc diện hộ nghèo, không mắc bệnh tâm thần, không hưởng chính sách bảo trợ gì tại địa phương, gia đình không có ai có công với Tổ quốc, cũng không có ai được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý.

- Đại diện gia đình bị cáo bà Khuru Thị L (mẹ bị cáo) phát biểu ý kiến: bà không biết nguyên nhân vì sao V đâm chết L, V tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên chị Trần Thị Kiều L đã thay V bồi thường cho phía gia đình bị hại số 24.900.000 đồng. Bà yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: theo Cáo trạng vào khuya ngày 16/6/2018, V đã dùng dao đâm nạn nhân Danh L dẫn đến tử vong. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, V đã khai nhận hành vi đâm Danh L tử vong. Do đó, có căn cứ Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Trần Quốc V về tội danh “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Xét thấy giữa V và L có cự cãi qua lại, mâu thuẫn không lớn. Tuy nhiên, khi T và S về cự cãi với L, V nghe và thấy T cầm dao nên mới nảy sinh ý định dùng dao đâm L gây thương tích cho hả cơn giận nhưng lại khiến L tử vong. Có thể nói rằng, một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của V là do Danh T gây ra, bởi lẽ cùng là bạn bè với nhau nhưng khi đi nói chuyện lại đem theo dao cầm giấu trong tay khiến cho V mới có cơ hội lấy dao đâm L. Chính vì lẽ đó, sau khi bị bắt V nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nên đã khai báo thành khẩn, đồng thời tác động gia đình bồi thường cho nạn nhân; bản thân V có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, V sớm nghĩ học, sau khi học xong lớp 7 là đi làm thuê cho tàu đánh cá biển cho đến ngày phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc V hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, dấu vết trên cơ thể của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, tại phòng trọ số 3 nhà trọ T thuộc ấp A , xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Sau khi uống rượu, Danh L có lời qua tiếng lại chửi Trần Quốc V về việc Danh H (C) bị người khác đánh vào buổi sáng. Tuy đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo Trần Quốc V lại dùng dao đâm vào vùng cổ trước bên trái của Danh L làm Danh L chết tại chỗ. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì nguyên do nhỏ nhen đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại dẫn đến tử vong, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của bị hại. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, thấy rằng Cáo trạng số 16/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Quốc V về “Tội giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào cơ thể người khác sẽ dẫn đến hậu quả chết người, nhưng sau khi có uống rượu bị cáo đã cố ý dùng dao sắc bén đâm vào vùng hiểm yếu trên cơ thể anh Danh L trong khi anh Danh L đang ngồi trong phòng trọ mất cảnh giác dẫn đến làm anh Danh L tử vong, sau khi đâm anh Danh L bị cáo bỏ trốn bỏ mặc cho cái chết xảy ra đối với anh Danh L. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật, tính mạng của bị hại, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại,

gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên; bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại số tiền 24.900.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội xâm phạm đến tính mạng của con người đang gây hoang mang trong xã hội hiện nay.

[5] Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bà Danh Thị Bình T là người đại diện hợp pháp của bị hại Danh L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại với tổng số tiền 163.900.000 đồng (gồm: chi phí chuyển tử thi Danh L từ tỉnh Bến Tre về tỉnh Kiên Giang và mai táng phí là 24.900.000 đồng và tổn thất về tinh thần là 139.000.000 đồng); gia đình bị cáo đã bồi thường 24.900.000 đồng; bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 139.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 139.000.000 đồng đồng theo yêu cầu của bà T là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Dương Hoàng L: 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353395094288484; IMEI 2: 353395094368484 (được niêm phong bằng phong bì có chữ ký của Điều tra viên và người giao nộp); 01 (một) cái bóp nam màu đen; tiền Việt Nam 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng); 01 (một) áo thun dài tay màu xanh có một túi ở phía trên bên trái, trên cổ áo có viền chỉ màu trắng; 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, thân trước hai ống ngay gối có tạo hai đường rách ngang, có hai túi phía trước và sau ở hai bên, trên lưng quần có một logo màu trắng – đỏ, phía trên logo có chữ NEW JEAN màu trắng (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre). Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 05 đôi dép đã cũ, mẫu chất màu nâu nghi máu, mảnh vỡ thủy tinh, quần, áo, mẫu tóc và móng tay của nạn nhân Danh L là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá

trị sử dụng. Tiếp tục lưu đoạn video ghi diễn biến lúc xảy ra vụ việc lưu đĩa DVD (niêm phong) vào hồ sơ vụ án như Kiểm sát viên đề nghị và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre là phù hợp.

[8.2] Bị cáo Trần Quốc V và chị Danh Thị Kim L khai rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre có thu giữ của bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu SamSung do chị L giao nộp. Tuy nhiên; qua kiểm tra vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ không thể hiện việc thu giữ 01 điện thoại di động hiệu SamSung này; bị cáo V với chị Danh Thị Kim L cũng đồng ý bỏ luôn và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm “Tội giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 15 (mười lăm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2018

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Quốc V bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 163.900.000 đ (một trăm sáu mươi B ệu chín trăm ngàn đồng); được khấu trừ số tiền 24.900.000 đ (hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng) đã bồi thường trước; bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 139.000.000 đ (một trăm ba mươi chín triệu đồng) do bà Danh Thị Bình T đại diện nhận.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Dương Hoàng L:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353395094288484; IMEI 2: 353395094368484 (được niêm phong bằng phong bì có chữ ký của Điều tra viên và người giao nộp);

- 01 (một) cái bóp nam màu đen;

- Tiền Việt Nam 900.000 đ (chín trăm ngàn đồng);

- 01 (một) áo thun dài tay màu xanh có một túi ở phía trên bên trái, trên cổ áo có viền chỉ màu trắng;

- 01 (một) quần Jean ống dài màu đen, thân trước hai ống ngay gối có tạo hai đường rách ngang, có hai túi phía trước và sau ở hai bên, trên lưng quần có một logo màu trắng – đỏ, phía trên logo có chữ NEW JEAN màu trắng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre).

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 21,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02 cm;

- 01 (một) đôi dép xốp quai chéo, màu đen đã cũ;

- 03 (ba) đôi dép nam;

- 01 (một) đôi dép nữ;

- Mẫu chất màu nâu nghi máu;

- Mảnh vỡ thủy tinh;

- 01 (một) cái quần ngắn màu xanh, loại vải thun;

- Quần áo, mẫu tóc, mẫu máu và mẫu móng tay của nạn nhân Danh L;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

* Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: Đoạn Video ghi diễn biến lúc xảy ra sự việc lưu đĩa DVD (niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

[4] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc V phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo Trần Quốc V phải nộp 6.950.000 đ (sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

[6] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (2b);
(để giao cho bị cáo 1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn Sóc S (1b);
- ĐDHP của bị hại (01b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (1b);
- Lưu: HS; Tòa Hình sự; KTNV; VP (8b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông